TÀI LIỆU GIỚI THIỆU

CATALOG SẢN PHẨM

Van công nghiệp và vật tư đường ống

18 nhóm hàng · Kèm hình ảnh catalog · Báo giá theo thông số vận hành

CÁC NHÓM HÀNG

01	Van an toàn Yoshitake
02	Van điều khiển Cla-Val
03	Van bi Pekos
04	Van bi, van cổng, van cầu Velan
05	Van cổng và van cầu
06	Van bướm
07	Van một chiều
08	Van cân bằng lưu lượng
09	Van điện và van khí nén Kitz
10	Van điện từ GSR và Yoshitake
11	Bẫy hơi TLV
12	Van xả khí
13	Van thở bồn
14	Kính thăm dòng chảy
15	Gioăng làm kín
16	Khớp nối mềm và giãn nở
17	Tết chèn và cao su chịu dầu
18	Máy dò khí Cosmos

Hình ảnh minh họa từ catalog hãng. Mã hàng, kích thước và cấp áp được xác nhận khi báo giá.

Nội dung catalog

Tài liệu giới thiệu các nhóm van và vật tư đang có hình ảnh catalog: van an toàn, van điều khiển, van bi, van cổng, van cầu, van bướm, van một chiều, van cân bằng, van điện và khí nén, bẫy hơi, kính thăm, gioăng, khớp nối mềm, tết chèn và máy dò khí.

Mỗi mục có ảnh minh họa, hãng hoặc mã nhận biết, và công dụng chính. Kích thước, cấp áp, vật liệu đế, điện áp và phụ kiện đi kèm được xác nhận theo mã hàng khi báo giá.

1. Van an toàn Yoshitake
2. Van điều khiển Cla-Val
3. Van bi Pekos
4. Van Velan — bi, cổng, cầu
5. Van cổng và van cầu
6. Van bướm
7. Van một chiều
8. Van cân bằng lưu lượng
9. Van điện và van khí nén Kitz
10. Van điện từ
11. Bẫy hơi TLV
12. Van xả khí
13. Van thở bồn
14. Kính thăm dòng chảy
15. Gioăng làm kín
16. Khớp nối mềm và giãn nở
17. Tết chèn và cao su chịu dầu
18. Máy dò khí Cosmos

Hình ảnh mang tính minh họa từ catalog của hãng. Khi đặt hàng, vui lòng đối chiếu mã, kích thước, cấp áp, vật liệu và chiều lắp.

1. Van an toàn Yoshitake

Van an toàn lò xo Yoshitake dùng để bảo vệ nồi hơi, bình áp lực và đường ống khỏi quá áp. Có bản thân đồng nối ren kèm tay gạt, và bản gang hoặc thép mặt bích, kiểu thẳng hoặc kiểu góc.



Van an toàn tay gạt AL-160L

Yoshitake

- Thân bronze, tay gạt đen
- Nối ren, kiểu góc
- Dòng AL-160 trong họ van an toàn Yoshitake

Thân đồng, nối ren, có tay gạt để thử van và hạ áp. Phù hợp hơi, khí và nước nóng ở dải áp của dòng đồng.



Van an toàn mặt bích AL-4

Yoshitake

- Gang hoặc thép đúc
- Mặt bích vào dưới, ra ngang
- Kế nhiệm dòng AL-5

Nắp chụp kín che lò xo, không tay gạt. Cửa vào mặt bích phía dưới, cửa xả ngang. Dùng trên đường ống mặt bích.



Van an toàn góc AL-4T

Yoshitake

- Nắp chụp, không tay gạt
- Hai mặt bích
- Bản góc của dòng AL

Cùng họ AL-4 nhưng thân góc: dòng vào từ dưới và ra ngang 90°. Hợp vị trí lắp chật, gần khuỷu hoặc thành bồn.



Dãy model van an toàn

Yoshitake

- AL-160, AL-150, AL-15: thân đồng
- AL-300 / AL-300T: gang, đế đôi
- AL-4, AL-4T và pop type

Sơ đồ các thế hệ trong catalog hãng, từ bản đồng có tay gạt đến bản gang đế đôi và bản góc. Dùng để chọn đúng họ sản phẩm trước khi chốt mã và áp đặt.

2. Van điều khiển Cla-Val

Van thủy lực Cla-Val đóng mở bằng áp lực nước qua cụm pilot, không cần điện. Dùng cho trạm giảm áp, giữ áp, xả áp, cấp nước và phòng cháy chữa cháy.



Van điều khiển thủy lực Cla-Val

Cla-Val

- Mặt bích
- Điều khiển bằng pilot thủy lực
- Không cần nguồn điện cho van chính

Hai kiểu thân thường gặp: thân đỏ và thân xanh, phía trên là cụm pilot. Van chính điều tiết theo tín hiệu áp từ đường ống.



Van giảm áp tác động trực tiếp 80-960

Cla-Val · Model 80-960

- Tác động trực tiếp
- Dùng cho nước, dầu và khí
- Vận hành đơn giản, bảo trì tại chỗ

Lò xo trên nắp chỉnh áp đầu ra. Không dùng vòng pilot rời, cấu tạo gọn, phù hợp điểm giảm áp lưu lượng vừa phải cho nước, dầu và khí.



Van giảm áp điều khiển bằng pilot

Cla-Val

- Thân gang, mặt bích
- Có ống pilot và lọc
- Giữ áp đầu ra theo giá trị cài

Mặt cắt cho thấy màng, lò xo, đĩa chính và cụm pilot lấy áp trước–sau van. Khi áp ra tăng, pilot khép van để giữ áp hạ ổn định. Phù hợp trạm giảm áp lưu lượng lớn.



Van xả áp / giữ áp 50-01

Cla-Val · Model 50-01

- Mặt bích, thân sơn
- Pilot đồng phía trên
- Xả áp hoặc duy trì áp thượng lưu

Thân chính kèm dàn pilot. Tùy cách nối ống, van xả khi áp hệ thống vượt ngưỡng hoặc giữ áp tối thiểu phía trước van, bảo vệ bơm và đường ống.



Van an toàn lò xo — nhiều kiểu

Nhiều dạng kết nối

- Ren và mặt bích
- Inox, đồng, thép
- Nắp chụp hoặc tay gạt

Nhóm van an toàn và van xả áp lò xo: bản mặt bích, bản ren, nắp chụp hoặc tay nâng. Dùng tham khảo kiểu dáng khi chọn van bảo vệ quá áp.

3. Van bi Pekos

Pekos Fabricación (Tây Ban Nha) sản xuất van bi công nghiệp theo thiết kế ISO. Catalog hãng nêu dải chế tạo từ DN15 đến DN300, cấp PN10–PN40 và ANSI 150–300, thân thép carbon, inox hoặc thép đặc biệt.



Van bi mặt bích tay gạt

Pekos

- Mặt bích hai đầu
- Tay gạt
- Thân thép đúc

Van bi hai mảnh, đóng mở 90° bằng tay gạt. Dùng cắt dòng trên đường nước, hơi, khí và dầu.



Cấu tạo van bi hai mảnh

Pekos

- Đế mềm
- Có bích lắp actuator
- Thân ghi nhận hiệu Pekos

Mặt cắt cho thấy bi cầu, đế mềm và mặt bích phía trên để gắn bộ điều khiển khi cần tự động hóa.



Dải sản xuất van bi Pekos

Pekos Fabricación S.A.

- DN15 (1/2") đến DN300 (12")
- PN10–PN40 và ANSI 150–300
- Thép carbon, inox, thép đặc biệt

Trang catalog giới thiệu các kiểu tay gạt, hộp số, khí nén và van nhiều ngả. Vật liệu tiêu chuẩn gồm thép carbon và inox; có bản wafer và bản chịu lạnh.

4. Van Velan — bi, cổng, cầu

Velan cung cấp van cho điện, dầu khí và hóa chất. Trong nhóm này có van bi từ cỡ nhỏ đến dòng áp cao, van cổng để đóng mở hoàn toàn, và van cầu để tiết lưu.



Tổng quan van Velan

Velan

- Ball, gate, globe, check
- Mặt bích
- Vô lăng hoặc bộ điều khiển

Một số kiểu đại diện: van cầu vô lăng, van cổng mặt bích, van bi có hộp số, van một chiều, van cầu chữ Y và van bi cỡ lớn.



Nguyên lý van bi

Velan

- Floating ball
- Tay gạt
- Minh họa đường đi của dòng

Mặt cắt hai trạng thái đóng và mở. Bi nổi xoay 90°, lỗ bi thẳng trục ống khi mở. Đầu nối dạng hàn.

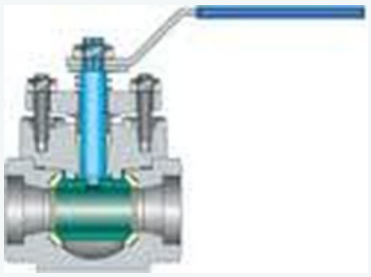


Van bi inox cỡ nhỏ

Velan

- Thân inox
- Tay gạt
- Nhiều kích thước

Bốn cỡ van bi thân inox, tay gạt, đầu ren hoặc hàn socket. Dùng đường ống nhỏ, môi trường cần chống ăn mòn.

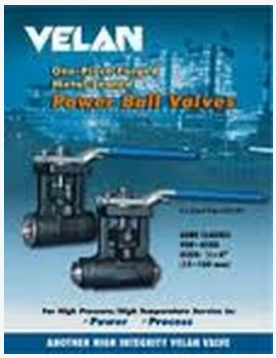


Mặt cắt van bi tay gạt

Velan

- Mặt cắt dọc
- Đế hai phía
- Đóng mở 90°

Bi cầu, hai đế và ty van. Mũi tên chỉ chiều dòng khi van mở.



Van bi áp cao — Power Ball Valves

Velan

- One, two và three-piece
- Đế kim loại cho nhiệt cao
- Power, oil & gas, chemical

Catalog dòng van bi một, hai và ba mảnh cho nhà máy điện, dầu khí và hóa chất. Có bản đế kim loại Securaseal cho nhiệt độ cao. Bìa catalog nêu cấp đến Class 4500.

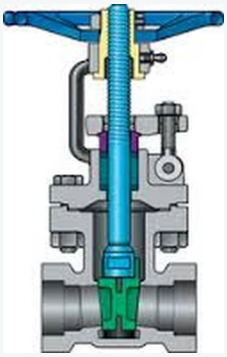


Van bi điều khiển khí nén

Velan

- Mặt bích
- Actuator quay 90°
- Có hộp công tắc và solenoid

Van bi mặt bích gắn actuator khí nén, hộp công tắc giới hạn và van điện từ đảo chiều khí. Đóng mở từ phòng điều khiển.



Mặt cắt van cổng

Velan

- Gate, kiểu nêm
- Ty ngoài OS&Y;
- Mặt bích hai đầu

Đĩa nêm hạ xuống đế để chặn dòng hoàn toàn. Ty ngoài nhìn thấy ren, vô lăng phía trên. Dùng đóng hoặc mở hết, không dùng để tiết lưu.

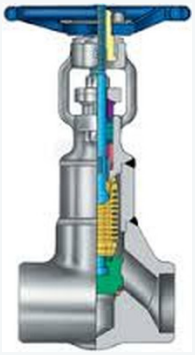


Van cổng mặt bích PN16

Velan Excelon

- Cấp PM16
- Mặt bích
- Vô lăng, ty OS&Y;

Van cổng thực tế, vô lăng xanh, ty ngoài. Thân khắc Velan Excelon và cấp PM16.

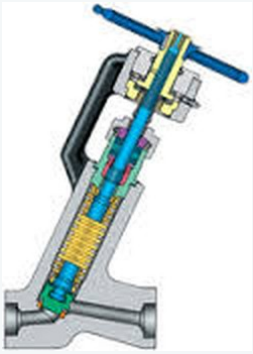


Van cầu chữ T

Velan

- T-pattern
- Vô lăng
- Đĩa và đế kim loại

Dòng đi chữ Z qua đĩa và đế. Dùng tiết lưu hoặc đóng kín trên đường hơi và nước.

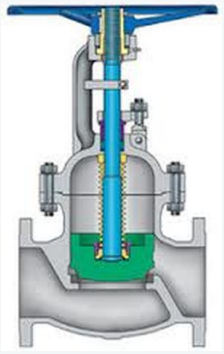


Van cầu chữ Y

Velan

- Y-pattern
- Hơi và nước nóng
- Tay van nằm theo thân

Thân chữ Y cho đường dòng thẳng hơn van cầu chữ T, tổn thất áp thấp hơn mà vẫn điều chỉnh được lưu lượng.



Van cầu thân bầu

Velan

- Thân thép đúc
- Mặt bích
- Có thể thay đệm ty

Mặt cắt thân bầu, nắp bonnet bulông, hộp sợi đệm và đĩa ngồi trên đế. Mặt bích hai đầu.



Van cầu Class 150

Velan Excelon

- Class 150
- Size 5 inch trên thân
- Mặt bích, ty OS&Y;

Van cầu thép, vô lăng xanh, ty ngoài. Thân khắc thép, Class 150, cỡ 5 và tên Velan Excelon.

5. Van cổng và van cầu

Van cổng dùng để đóng hoặc mở hết đường ống. Van cầu dùng khi cần tiết lưu. Dưới đây là các kiểu gang mặt bích và đồng nối ren, kèm sơ đồ tên gọi bộ phận.



Van cầu gang mặt bích

Van cầu

- Mặt bích
- Ty OS&Y;
- Thân gang đúc

Thân gang, hai mặt bích, vô lăng và ty ngoài. Dòng chảy chữ Z qua đĩa, phù hợp điều chỉnh lưu lượng nước hoặc hơi bão hòa.

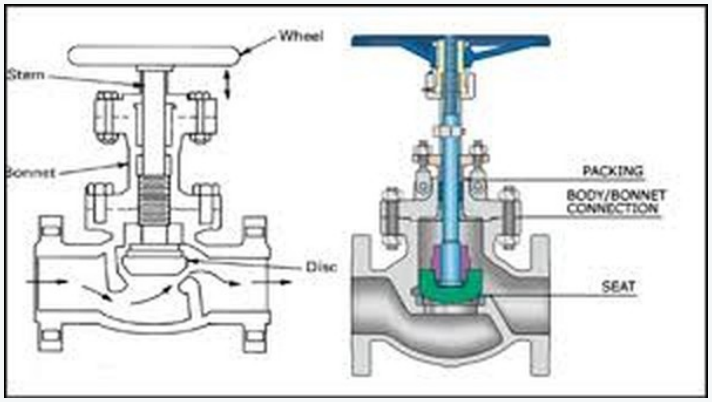


Cấu tạo van cầu

Van cầu

- Đĩa và đế
- Packing ty van
- Mặt bích

Mặt cắt thể hiện vô lăng, ty, hộp sợi đệm, đĩa và đế. Đây là các chi tiết thường thay khi bảo trì.



Tên các bộ phận van cầu

Sơ đồ cấu tạo

- Wheel, stem, bonnet
- Disc, seat, packing
- Dùng khi đào tạo và bảo trì

Bản vẽ chú thích bánh vô lăng, ty, nắp, đĩa, sợi đệm, mối nối nắp–thân và đế.

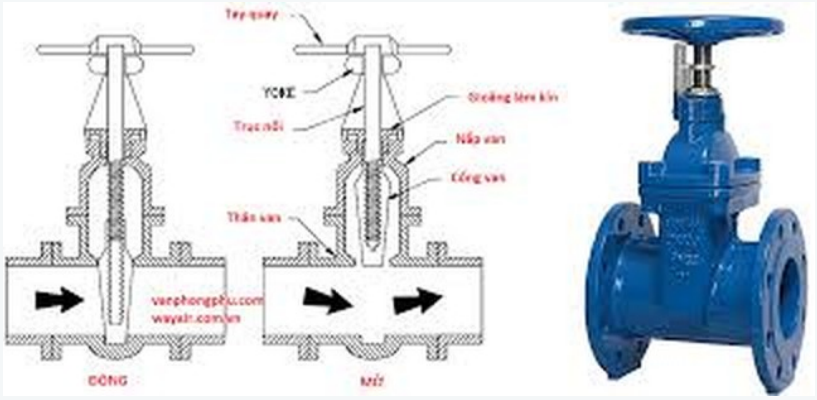


Van cầu đồng nối ren

Van cầu

- Nối ren
- Tay vặn
- Có chiều dòng trên thân

Thân đồng, tay vặn, mũi tên chỉ chiều lắp. Dùng tiết lưu đường ống nhỏ: nước, dầu, hơi áp thấp.



Sơ đồ van cổng

Van cổng

- Đóng hoặc mở hoàn toàn
- Mặt bích
- Không dùng để tiết lưu

Hình minh họa trạng thái đóng và mở, kèm tên bộ phận: tay quay, thân, ty, nắp, đĩa và gioăng. Ảnh bên là van cổng gang sơn, mặt bích.



Van cổng đồng nối ren

Van cổng

- Nối ren
- Thân đồng
- Tay vặn

Thân đồng, hai đầu ren trong, tay vặn. Đĩa trượt để đóng mở đường ống nhỏ.

6. Van bướm

Van bướm có thân ngắn, đĩa xoay 90° trong dòng chảy. Trọng lượng nhẹ và thao tác nhanh, thường dùng cho nước, HVAC và nước thải. Đế cao su làm kín với đĩa inox.



Van bướm wafer, hộp số

Van bướm

- Kiểu wafer
- Đĩa inox, đế cao su
- Hộp số và vô lăng

Kẹp giữa hai mặt bích. Vô lăng truyền qua hộp số giảm tốc, có chỉ thị vị trí và công tắc giới hạn. Hợp đường ống cần lực đóng mở nhẹ.



Van bướm lug, tay gạt

Van bướm

- Kiểu lug
- Thân gang, đĩa inox
- Đế cao su, tay gạt có khóa

Tai bắt bulông quanh thân, có thể tháo một phía đường ống mà van vẫn giữ trên bích còn lại. Tay gạt khóa được nhiều góc mở.

7. Van một chiều

Van một chiều cho dòng đi theo một hướng và tự đóng khi dòng ngược, bảo vệ bơm và thiết bị.



Van một chiều đồng, nối ren

Van một chiều

- Size 2-1/2"
- Class 125
- Nối ren, nắp kiểm tra

Thân đồng, nắp trên để kiểm tra. Số đúc trên thân là cỡ 2-1/2 inch, Class 125, có mũi tên chiều dòng.



Van một chiều mặt bích

ARI

- Swing check
- Mặt bích
- Nắp tháo được

Van cánh lật, nắp bulông phía trên để bảo trì cánh và đế. Hai mặt bích, thân có mũi tên chiều lắp. Tem hãng ARI trên nắp.

8. Van cân bằng lưu lượng

Van cân bằng lắp trên các nhánh để chia đúng lưu lượng thiết kế. Núm van có thang đo để khóa và lặp lại độ mở. Bản có vòi đo dùng để đọc chênh áp và suy ra lưu lượng.



Van cân bằng đồng, có thang đo

Van cân bằng

- Nối ren
- Thân chữ Y
- Khóa được vị trí độ mở

Thân chữ Y, núm chỉnh có vạch độ mở. Dùng cân bằng các nhánh nước lạnh, nước nóng và HVAC.



Van cân bằng có vòi đo áp

Van cân bằng

- Hai cổng đo
- Nối ren
- Thân đồng, chữ Y

Hai vòi trước và sau đĩa để cắm đồng hồ chênh áp. Kết hợp thang đo trên núm khi cân bằng tại công trình.



Van cân bằng gang mặt bích

Van cân bằng

- Mặt bích
- Có điểm đo chênh áp
- Đường ống chính, trạm nhiệt

Cỡ lớn cho ống trục. Thân gang chữ Y, cụm chỉnh phía dưới, hai vòi đo và mũi tên chiều dòng trên thân.

9. Van điện và van khí nén Kitz

Van Kitz gắn bộ điều khiển để đóng mở từ tủ điện hoặc từ nguồn khí nén. Có van bi ren, van bi điện nhiều cỡ, và van bướm điện kiểu wafer.



Van bi Kitz, điều khiển khí nén

KITZ

- Thân đồng, nối ren
- Actuator khí nén
- Đóng mở 90°

Thân van khắc Kitz, đầu ren, phía trên là actuator khí nén hai cửa vào. Dùng đóng mở tự động trong cụm máy và tủ điều khiển.



Các kiểu van điều khiển khí nén

Van khí nén

- Ren và mặt bích
- Khí nén quay hoặc xi-lanh
- Dùng cho tự động hóa

Minh họa actuator kép, xi-lanh kéo van bi, cụm van nhỏ kèm van điện từ khí, và actuator đơn trên van lớn.



Van bi điện Kitz

KITZ

- Đóng mở bằng điện
- Thân đồng, nối ren
- Nhiều cỡ actuator

Nhiều kiểu motor điện gắn trên van bi đồng nối ren. Hộp điều khiển xanh, đen hoặc bạc. Phù hợp vị trí không có khí nén.



Bảng lựa chọn van bi điện

KITZ

- Thân đồng
- Hộp điều khiển
- Có bảng size lắp

Bốn mẫu van bi điện và bảng kích thước lắp đặt trong catalog hãng. Chọn theo cỡ ren và điện áp điều khiển khi báo giá.



Van bướm điện dòng EXS

KITZ

- Kiểu wafer
- Actuator điện
- Hộp đấu nối dây

Van bướm wafer, đĩa inox, hộp điều khiển điện phía trên và hộp đầu dây bên hông. Dùng đóng mở đường nước, HVAC, xử lý nước.

10. Van điện từ

Van điện từ mở hoặc đóng khi cấp điện vào cuộn coil, dùng cho nước, khí nén, dầu và hơi áp thấp. Hai hãng trong nhóm này là GSR (Đức) và Yoshitake.



Dãy van điện từ GSR

GSR Ventiltechnik, Đức

- Ren và mặt bích
- Thân inox, đồng hoặc thép
- Đóng mở bằng cuộn coil

Nhiều kiểu: van mặt bích, van góc, van kim, khối van và van có cuộn coil. Chọn theo lưu chất, áp suất và cách nối.

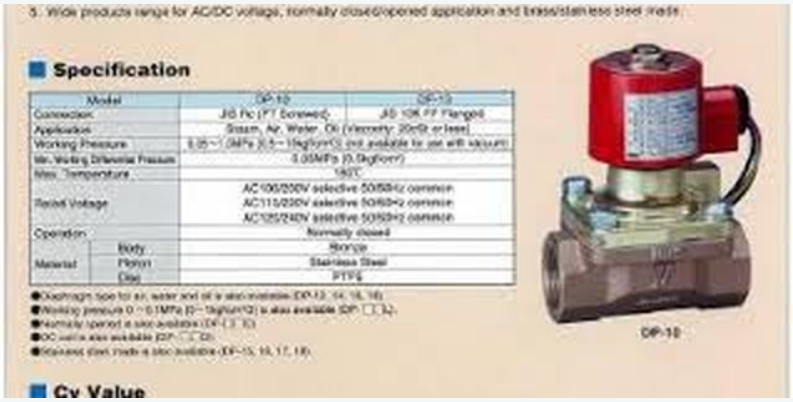


Van điện từ inox, nối ren

GSR

- Thân inox
- Nối ren
- Coil có jack cắm

Thân inox, cuộn coil đen kiểu giắc cắm, lắp ngang. Gọn cho tủ máy và đường khí nén, nước, dầu.



Van điện từ DP-10

Yoshitake

- Normally closed
- Nối ren
- Coil AC/DC, trong đó có DC24V

Từ catalog model DP-10: van thường đóng, thân ngang, coil đỏ. Có các biến thể thân đồng hoặc inox, điện xoay chiều và một chiều. Hệ số Cv và cỡ ren chọn theo bảng của hãng khi báo giá.



Ngoại hình DP-10

Yoshitake · DP-10

- Coil đỏ
- Nối ren hai đầu
- Mở khi được cấp điện

Thân ngang, cuộn coil đỏ và dây dẫn. Cùng dòng với tờ thông số DP-10.



Các kiểu van điện Yoshitake

Yoshitake

- Ren và mặt bích
- Đồng và inox
- Nhiều cỡ trong một họ sản phẩm

Van bi điện, van mặt bích cỡ lớn, cụm van đồng và van inox. Coil nhiều màu tương ứng các dải điện và công suất.

11. Bẫy hơi TLV

Bẫy hơi xả nước ngưng ra khỏi đường hơi và giữ hơi lại. TLV có kiểu phao, phao ngược và đĩa nhiệt động, nối ren hoặc mặt bích.



Bẫy hơi phao

TLV

- Kiểu phao
- Nối ren
- Logo TLV trên thân

Thân gang, hai đầu ren ngang, nắp trên để vệ sinh. Phao mở cửa xả khi nước ngưng tích đủ và đóng lại khi chỉ còn hơi.



Bẫy hơi phao ngược TB20

TLV · TB20

- Inverted bucket
- Nối ren
- Có cửa xả cặn

Thân đứng, cửa vào ra hai bên, nắp xả cặn phía dưới. Phao ngược mở khi chìm trong nước ngưng.



Bẫy nhiệt động TD-10NA

TLV · TD-10NA

- Nối ren
- Cỡ 15 trên thân
- Có bầu lọc

Đĩa trong nắp inox đóng mở theo chênh lệch giữa hơi và nước ngưng. Thân chữ T có bầu lọc, số 15 trên thân. Gọn, chịu được quá nhiệt trên đuôi ống và đường tracer.



Bẫy nhiệt động mặt bích TD-30NA

TLV · TD-30NA

- Mặt bích
- Nắp đĩa inox
- Cỡ 15 trên thân

Cùng nguyên lý đĩa nhiệt động, đầu nối mặt bích, bầu lọc phía dưới và mũi tên chiều dòng. Thân ghi cỡ 15.

12. Van xả khí

Van xả khí tự động thải túi khí trên đường nước, đầu bơm và hệ HVAC. Khí làm phao mở cửa xả; khi nước đầy, van đóng lại.



Van xả khí thân inox

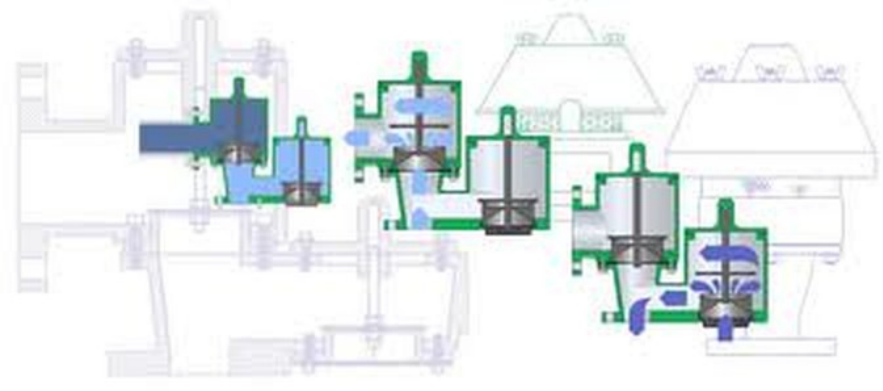
Van xả khí

- Thân inox
- Nối ren
- Có van kim trên nắp

Thân trụ, nối ren phía dưới. Phía trên có van kim để xả tay hoặc khóa khi bảo trì.

13. Van thở bồn

Van thở giữ áp trong bồn chứa: xả khi dư áp và hút khí khi bồn bị chân không, tránh phồng hoặc bẹp bồn. Bản cho bồn xăng dầu thường kèm lưới chắn lửa. Bản nhựa dùng cho bồn phi kim loại.



Sơ đồ van thở và chắn lửa

Van thở bồn

- Xả dư áp
- Hút khi chân không
- Có phương án kèm chắn lửa

Mặt cắt các cụm đĩa áp, đĩa chân không và lưới chắn lửa lắp trên nóc bồn.



Van thở Enardo

Enardo

- Pressure / vacuum relief
- Mặt bích
- Có cửa kiểm tra

Nắp chụp, pallet áp suất và pallet chân không, mặt bích đáy để lắp nóc bồn. Dùng cho chất lỏng dễ bay hơi.



Van thở kèm lưới chắn lửa

Van thở bồn

- Kèm flame arrester
- Mặt bích
- Thân đúc

Một phía là chụp lưới chắn lửa, phía kia là thân van xả. Ngăn lửa lan vào bồn chứa hơi dễ cháy.



Van thở nhựa cho bồn

Van thở bồn

- Thân nhựa
- Áp và chân không
- Lắp nóc bồn

Hai chụp: một bên xả dư áp, một bên hút chân không. Lắp nóc bồn nhựa hoặc bồn hóa chất không dùng van kim loại.

14. Kính thăm dòng chảy

Kính thăm lắp sau bẫy hơi hoặc trên đường chất lỏng để nhìn thấy dòng chảy và mức. Bản có cánh sẽ quay khi có dòng.



Kính thăm mặt bích, cửa tròn

Kính thăm · 150F-F

- Mặt bích
- Cửa kính tròn
- Thân gang

Thân gang, hai mặt bích, cửa kính tròn. Nhìn bóng hoặc cánh bên trong để biết đường ống còn dòng hay không.



Kính thăm mặt bích, cửa lớn

Kính thăm · 150L-F

- Mặt bích
- Cửa lớn
- Thân gang

Cửa kính chữ nhật, dễ quan sát mức và dòng hơn cửa tròn. Hai mặt bích.



Kính thăm đồng, nhìn từ trên

Kính thăm

- Nối ren
- Thân đồng
- Cửa kính trên đỉnh

Thân đồng nối ren, kính nằm phía trên. Hợp đường ống nhỏ, nước hoặc dầu, quan sát từ phía trên.



Kính thăm có cánh báo dòng

Kính thăm · SF-1F

- Có cánh chỉ thị
- Thân gang
- Cửa kính kẹp bulông

Cánh trong buồng kính quay khi có dòng chảy. Bốn bulông kẹp kính, tiện kiểm tra sau bẫy hơi.



Kính thăm cửa lớn SL-1F

Kính thăm · SL-1F

- Cửa lớn
- Thân gang
- Kính kẹp bulông

Cửa kính chữ nhật trên thân gang, bốn bulông góc. Dùng khi cần nhìn rõ dòng hoặc mức chất lỏng.

15. Gioăng làm kín

Ba nhóm: tấm gioăng mềm không amiăng Teadit cắt theo mặt bích; gioăng xoắn kim loại cho áp và nhiệt cao hơn; vòng ring joint cho mặt bích RTJ áp rất cao.



Tấm gioăng Teadit NA-1005

Teadit

- Không amiăng
- Màu xanh
- DIN 28091 · FAA1-0

Tấm xanh, in TEADIT NA 1005, DIN 28091, FAA1-0. Không amiăng. Cắt gioăng mặt bích cho nước, hơi bão hòa, khí và dầu ở dải làm việc của tấm.



Tấm gioăng Teadit NA-1122

Teadit

- Không amiăng
- Màu đen, chữ đỏ
- Dạng tấm, cắt theo bích

Tấm màu đen, in NA 1122 và logo Teadit. Cùng họ gioăng bích không amiăng, chọn mã theo môi chất và nhiệt độ khi báo giá.



Tấm gioăng Teadit 24 SH

Teadit

- Mã 24 SH
- Tấm trắng
- Logo Teadit

Tấm trắng in mã 24 SH. Dùng cắt gioăng mềm cho mặt bích áp thấp đến trung bình.

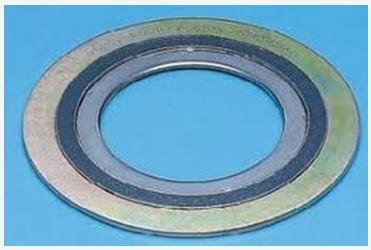


Gioăng xoắn DN50 PN40

Donit Tesnit

- DN50 PN40
- 316 / PTFE
- Hai vòng, có vành ngoài

Gioăng spiral wound, vòng ngoài định tâm. Chữ khắc trên gioăng: DN50, PN40, inox 316 và PTFE.



Gioăng xoắn ba vòng

Gioăng kim loại xoắn

- Có vòng trong
- Lớp điền mềm
- Mặt bích raised face

Đủ vòng ngoài, phần xoắn và vòng trong. Vòng trong giữ phần xoắn không bị kéo vào lòng ống, dùng mặt bích áp cao và nhiệt cao.



Gioăng xoắn nhiều cỡ

Gioăng kim loại xoắn

- Nhiều kích thước
- Một đến ba vòng
- Inox và lớp điền

Các biến thể từ dây xoắn đơn, bản có vòng ngoài, đến bản có cả vòng trong. Chọn theo kiểu mặt bích và cấp áp.



Vòng gioăng ring joint

Ring joint · RTJ

- Mặt cắt oval hoặc octagonal
- Kim loại đặc
- Mặt bích kiểu ring joint

Vòng thép hoặc inox, mặt cắt bầu dục hoặc bát giác, lắp vào rãnh mặt bích RTJ. Làm kín bằng biến dạng kim loại, dùng áp rất cao trong dầu khí.

16. Khớp nối mềm và giãn nở

Khớp giãn nở và ống mềm hấp thu giãn nở nhiệt, rung và lệch trục, giảm lực đẩy lên bích, bơm và giá đỡ.



Ống giãn nở EB-11 và EB-12

TLV

- EB-11 không tai
- EB-12 có tai đỡ
- Mặt bích hai đầu

Ống trụ trượt, hai mặt bích inox. EB-11 là kiểu thẳng. EB-12 có thêm tai đỡ để chịu lực đẩy dọc trục.



Ống mềm inox mặt bích

PIP Valcon

- Inox bọc lưới
- Mặt bích
- Hấp thu rung và lệch trục

Ruột lượn sóng bọc lưới inox, hai mặt bích. Lưới chịu lực kéo dọc trục. Dùng ở đầu bơm, máy lạnh và đoạn ống ngắn bị rung.



Ống mềm inox đầu ren

Ống mềm kim loại

- Đầu ren / rắc-co
- Bọc lưới inox
- Chống rung

Ruột inox bọc lưới, hai đầu ê-cu ren. Lắp nhanh, không cần mặt bích, hợp cụm máy cỡ nhỏ.



Khớp cao su một sóng

Khớp nối mềm cao su

- Một sóng
- Mặt bích thép
- Giảm rung đầu bơm

Thân cao su một sóng, hai mặt bích thép xoay được. Hút rung và tiếng ồn phía sau bơm nước, hệ HVAC và cấp nước. Không dùng cho hơi nhiệt độ cao nếu chưa xác nhận chất cao su.

17. Tết chèn và cao su chịu dầu

Tết chèn James Walker quấn trong hộp đệm của van và bơm để làm kín ty hoặc trục. Cao su NBR dùng làm đệm và tấm chịu dầu.



Tết chèn lõi cao su

James Walker

- Lõi cao su
- Quấn hộp packing
- Chịu lệch tâm trục

Dây tết mềm, lõi cao su hút lệch tâm và chu kỳ nóng lạnh, giảm mài ty van so với tết sợi cứng cấp thấp.



Tết chèn Liongraf

James Walker · Liongraf

- Bện chéo
- Graphite
- Tiết diện vuông

Dây tiết diện vuông, bện graphite màu đen. Dùng hộp đệm van hơi và van nhiệt độ cao.



Tết chèn Ribbonpak

James Walker · Ribbonpak

- Dạng dải, tiết diện vuông
- Làm kín ty van và trục bơm
- Cắt theo cỡ hộp đệm

Dây tết vuông, lớp ngoài và lõi khác màu, cắt theo chu vi ty rồi xếp vào hộp đệm.



Cao su NBR chịu dầu

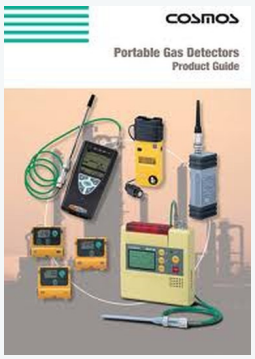
Cao su NBR

- Tấm và ống
- Chịu dầu
- Làm đệm, gioăng, ống thấp áp

Tấm cuộn, tấm cắt và ống tròn. NBR chịu dầu khoáng và mỡ; không chọn cho hơi nước hoặc môi trường ozone nếu chưa có chủng loại khác.

18. Máy dò khí Cosmos

Máy dò khí xách tay New Cosmos dùng trước khi vào hầm, bồn và không gian kín, hoặc để theo dõi rò khí cháy, khí độc và thiếu oxy tại hiện trường.



Máy dò khí cầm tay

Cosmos · New Cosmos

- Cầm tay
- Đầu dò gắn thân hoặc rời
- Báo động tại chỗ

Catalog Portable Gas Detectors: máy đo một hoặc nhiều khí, máy có màn hình, đầu dò rời nối cáp, đèn và còi báo. Model cụ thể chọn theo loại khí cần đo.

Hết phần giới thiệu. Quý khách cho biết lưu chất, nhiệt độ, áp suất, kích thước và kiểu nối để chúng tôi chọn mã hàng và gửi báo giá.